

[illegible]

税 市 県	税額控除前所得割額④					(8) 納付額	6月分			
	税額控除額⑤						7月分			
	所得割額⑥						8月分			
	均等割額⑦						9月分			
	税額控除前所得割額④						10月分			
	税額控除額⑤						11月分			
	所得割額⑥						12月分			
	均等割額⑦						1月分			
	特別徴収税額⑧				㊦		2月分			
	控除不足額⑨						3月分			
	既充当額⑩						4月分			
	既納付額⑪						5月分			
額	差引納付額⑮①-⑨、⑩									
	変更前税額⑫									
	増減額⑮②-⑫									
						変更月	月			

氏 名	指 定 番 号
住 所	宛 名 番 号
	受 給 者 番 号

あなたの特別取扱い税額を左記のとおり決定（変更）したので、
 地方税法第41条及び第321条の4（第321条の6）の規定によって
 通知します。また、この通知書の記載事項に不服がある場合は、
 この通知書を受け取った日の翌日から起算して6か月以内に大府
 市長に対して審査請求をすることができます。この特別取扱い税
 額の決定の取消しを求めた訴えは、前記の審査請求に係る裁決の送達を受けた日の翌日か
 ら起算して6か月以内に大府市長を被告として（大府市長が被告の代表者となります）。提
 起することができます。

なお、処分（取消し）の訴えは、前記の審査請求に対する裁決を経なければ提起すること
 ができないこととされていますが、①審査請求があった日から3か月を経過し、裁決が
 ないこと、②処分、処分（取消し）の執行又は手続の執行により生ずる害しい損害を避けるための緊急
 の必要があるとき、③その他裁決を軽ないことにつき正当な理由があるときは、裁決を経な
 いでも処分の取消しの訴えを提起することができます。

年 月 日

大府市長 印



特別徴収義務者名

“Giấy thông báo quyết định trưng thu đặc biệt thuế thị dân tỉnh dân”

Nội dung “Giấy thông báo quyết định trưng thu đặc biệt thuế thị dân tỉnh dân”.

Giấy thông báo này, là thông báo số tiền thuế thị dân tỉnh dân sẽ trừ từ lương của bạn trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm nay đến tháng 5 năm sau.

Những người nước ngoài sống và làm việc tại Nhật cũng giống như những nhân viên người nhật khác, cũng cần thanh toán thuế thị dân tỉnh dân được trừ từ lương bạn nhận từ công ty.

Mục (1)-[㊤] là thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 năm trước mà bạn nhận được từ công ty (Gọi là Kyuyo Syunyu)

Mục (1)-[㊥] được tính bằng “[㊤] trừ Khoản khấu trừ thu nhập lương” (Kyuyo Shotoku Kojo), thu nhập từ lương của bạn sau khi đã trừ khoản khấu trừ thu nhập lương (Kyuyo Shotoku)

※ Khoản khấu trừ thu nhập lương là một khoản tiền cố định trừ từ lương, theo pháp luật quy định.

“Thu nhập khác” là tổng thu nhập ngoài lương.

“Phân loại thu nhập ngoài lương chính” là trường hợp người có thu nhập ngoài lương sẽ được đánh dấu hoa (*) vào các loại thu nhập tương ứng.

(2)-[㊦] Tổng thu nhập từ lương của bạn sau khi đã trừ khoản khấu trừ thu nhập lương và thu nhập khác của năm trước (Tổng thu nhập)

(3)-[㊧] Chi tiết và tổng số tiền được khấu trừ (Shotoku Kojo)

số tiền được khấu trừ là số tiền được trừ cố định từ thu nhập tùy thuộc vào hoàn cảnh gia đình mà số tiền được trừ khác nhau như gia đình có người khuyết tật, gia đình có phụng dưỡng, v.v... .

(4) Gia đình có người khuyết tật, cha, mẹ đơn thân v.v... thì trong phân loại khấu trừ được quy định theo pháp luật sẽ được đánh dấu hoa (*) vào mục gia đình có phụng dưỡng.

(5) được tính bằng “[㊦] trừ [㊧]” là khoản tiền làm căn cứ tính thuế thị dân, tỉnh dân. (số tiền tiêu chuẩn tính thuế)

(6)-[㊨] là tổng số tiền thị dân tỉnh dân niên độ năm nay của bạn.

(7) bằng [㊨] trừ Tổng số tiền bạn đã thanh toán, hay nói cách khác đây là khoản tiền từ nay bạn cần phải đóng.

(8) là số tiền hàng tháng sẽ trừ trong lương của bạn.

【Khi bạn nghỉ việc công ty và về nước】

Trường hợp bạn nghỉ việc công ty và về nước, hãy thanh toán tổng số thuế thị dân, tỉnh dân chưa đóng cho công ty bằng số lương nhận cuối cùng (thanh toán 1 lần).

Trường hợp trưng thu 1 lần (Trả 1 lần hết tổng số thuế) đối với bạn là việc khó khăn thì Thành phố Obu sẽ gửi giấy yêu cầu nộp thuế cho bạn, và bạn dùng giấy này tự đi thanh toán tiền thuế (Thanh toán thông thường).

Trường hợp bằng hình thức Thanh toán 1 lần hay Thanh toán thông thường mà bạn không đóng hết khoản thuế thị dân còn lại thì trước khi xuất cảnh ra khỏi Nhật bạn cần thông báo lựa chọn hình thức thanh toán thuế thị dân tỉnh dân còn lại (Người quản lý nộp thuế). Nếu bạn không hoàn thành việc nộp thuế thì có trường hợp không thể quay lại Nhật được nữa.